

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 04/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Việt

Bà Trần Thị Nguyệt Bình

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 20/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D (Tên gọi khác: Đen), Sinh ngày: 26/01/1997.

Nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, khu phố G01, thị trấn R, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975, Điều trú tại: Tổ Dân phố 01, khu phố G01, thị trấn R, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vợ: Ngô Thị T, sinh năm: 1996, Trú tại: Khu phố Phú Tân, thị trấn R, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Con: Có 01 người, sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 28/6/2019 bị Chủ tịch UBND thị trấn R áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, trong thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào ngày 28/9/2019.

Tạm giữ: Ngày 29/4/2020

Tạm giam: Ngày 09/5/2020

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phan Văn D, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (Có mặt)

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 29/4/2020. Nguyễn Ngọc D (tức Đen); sau khi đón xe buýt đi vào nhà Nguyễn Thị Hai (là cô họ của D) ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận để xin tiền, nhưng Nguyễn Thị Hai không cho tiền nên D đi bộ đến siêu thị Coop mart đón xe buýt quay về lại hướng huyện B, khi đi đến ngã ba núi Tà Zôn thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc thì D xuống xe buýt và thuê xe ôm chở D từ ngã ba núi Tà Zôn đến khu vực núi Bàu Thiêu thuộc thôn Thanh Tịnh, xã P, huyện B. Trên đường đi, D quan sát xung quanh hai bên đường DT715 để tìm xe mô tô lấy trộm nhưng không có. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày 29/4/2020, khi đi đến con đường đất đỏ dọc theo núi Bàu Thiêu được khoảng 500 mét thì D xuống xe và trả tiền cho người xe ôm, người xe ôm lấy tiền và chạy đi; D đi bộ dọc theo bờ kênh mương dẫn nước vào hồ chứa nước của xã P thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu cam đen, biển số 86B2-403.80 do Phan Văn D (tức Bé Hải), sinh năm: 1979 ở thôn Th, xã P, huyện B, làm chủ sở hữu, đang dựng cách bờ mương khoảng 09 mét để đi bộ vào động cát xem bẫy cu rừng và đi vệ sinh (khi đi, D khóa xe lại và rút chìa khóa xe bỏ vào túi quần). Lúc này, D nhìn xung quanh thấy không có người trông coi, nên D lén lút đi đến gần chiếc xe mô tô biển số 86B2-403.83 và dùng cây tua vít dài khoảng 12-13cm của D mang theo sẵn trong người, D đút vào ổ khóa xe mô tô và phá khóa xe; khi mở được khóa xe mô tô nói trên, D ngồi lên xe mô tô bấm nút đề nhưng máy xe không nổ nên D dùng chân phải đạp máy xe mô tô 02 cái, xe mô tô nổ máy, D điều khiển xe mô tô biển số 86B2-403.83 chạy dọc bờ kênh mương nước theo hướng ra đường DT715; vừa lúc này, Phan Văn D đang đi vệ sinh thì nghe tiếng máy xe mô tô nổ to nghi ngờ xe mô tô của D bị mất trộm nên chạy tới nơi để xe mô tô thì phát hiện xe mô tô đã bị mất trộm. D dùng điện thoại di động gọi cho bạn là Nguyễn Văn H (tức Cọt), sinh năm: 1983 ở thôn Thanh Tịnh, xã P và nói cho H biết việc xe mô tô của D bị mất trộm, người lấy trộm xe mô tô chạy theo đường DT715 về hướng xã P và bảo H chạy ra đường DT715 nhìn thấy người đi xe mô tô của D thì chặn lại bắt giữ; nghe điện thoại xong, H đi ra đường DT 715 đến ngã ba đối diện Trạm y tế xã P, H la lên: “Có thằng trộm xe, Có thằng trộm xe”; nghe H la thì Phạm Văn T, sinh năm: 1988 và ông Nguyễn Văn X (tức Bẩy X), sinh năm: 1962 nhà ở gần đó chạy ra; vừa lúc này, H nhìn thấy Nguyễn Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 86B2-403.83 của D chạy đến thì H chặn D lại, D biết việc trộm cắp xe mô tô bị lộ nên dừng xe lại và bỏ xe ngã xuống đường rồi chạy bộ về hướng hồ chứa nước của xã P; H rượt đuổi theo D; sau đó, có Phạm Văn T và

ông Nguyễn Văn X cũng rượt đuổi theo D; khi H và T chạy được khoảng 300 mét thì bị mệt nên H và T không rượt theo D nữa mà chỉ còn một mình ông X đuổi theo D; khi đuổi theo được khoảng 01 km thì ông X bắt giữ D lại; sau đó, ông Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn H và Phạm Văn T đưa Nguyễn Ngọc D cùng xe mô tô về trụ sở Công an xã P làm việc. Tại đây, Nguyễn Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô nêu trên. Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc D và chuyển hồ sơ cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền. (Bl số: 65-82, 83-91 và 92-97)

Theo Kết luận định giá tài sản số 36/2020/HĐĐG-TTHS ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận:

-Xe mô tô biển số 86B2-403.83, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu cam đen, số máy E3X9E334477, số khung 3240HY117578, mua vào tháng 01/2018 bị mất trộm vào ngày 29/4/2020 tại xã P.

-Nguyên giá: 23.500.000 đồng/chiếc; số lượng: 01 chiếc; tỷ lệ sử dụng còn lại: 40%. Thành tiền: 9.400.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm ngàn đồng). (Bl số: 33-34)

Qua trình điều tra; Nguyễn Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai nhận của Nguyễn Ngọc D phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của các nhân chứng và kết quả định giá tài sản, đủ căn cứ xác định: Nguyễn Ngọc D có hành vi lén lút, bí mật lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 86B2-403.83, trị giá: 9.400.000 đồng của Phan Văn D.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô biển số 86B2-403.83; sau khi định giá tài sản, đã xử lý giao trả lại cho bị hại Phan Văn D. (Bl số: 91)

Đối với 01 (một) tua vít dài khoảng 12-13cm D bỏ trong túi quần, trên đường bỏ chạy đã làm rớt mất, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xem xét, xử lý. (Bl số: 31)

Về phần dân sự: Bị hại Phan Văn D đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết. (Bl số 89)

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS.HBB ngày 12/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm s ; i, khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 09 đến 12 tháng tù ;

Bị cáo Nguyễn Ngọc D không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có cơ sở để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã thừa nhận: Vào khoảng hơn 15 giờ 15 phút ngày 29/4/2020 tại khu vực Bàu Thiều thuộc thôn Th, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Nguyễn Ngọc D đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 86B2-403.83 của Phan Văn D, trị giá: 9.400.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Với hành vi nêu trên và hậu quả để lại, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội phải bị xử lý nhưng do bản chất tham lam, tư lợi cá nhân và xem thường pháp luật, bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, nghĩ nên tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để răn đe các đối tượng khác có ý đồ phạm tội tương tự.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ quan tâm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2020

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu HS+VP

LÂM QUỐC TUẤN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ NGUYỆT BÌNH TẠ VĂN VIỆT

LÂM QUỐC TUẤN

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;*
- Công an huyện Bắc Bình;*
- Chi cục THADS huyện B;*
- Bị cáo, bị hại, người liên quan*
- Lưu HS+VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN

